

Bình Phước, ngày 15 tháng 11 năm 2023

Số: 125/BC-TA

BÁO CÁO
Kết quả công tác Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước năm 2023,
phương hướng nhiệm vụ năm 2024
(Số liệu từ 01/11/2022 – 31/10/2023)

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014;

Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Bình Phước báo cáo kết quả công tác năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Năm 2023, trên cơ sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác của Ban cán sự đảng TAND tối cao¹ và Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao²; đồng thời, nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Cấp ủy địa phương³; ngay từ đầu năm 2023, TAND tỉnh đã ban hành Chương trình công tác năm 2023 để lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm trong TAND hai cấp năm 2023 với chủ đề: “Phát huy truyền thống đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương, vì công lý; công chức, và người lao động Tòa án nhân dân thi đua phấn đấu hoàn thành đạt và vượt toàn diện các chỉ tiêu nhiệm vụ công tác năm 2023; và lập thành tích chào mừng chào mừng kỷ niệm 78 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9, mừng kỷ niệm 78 năm ngày truyền thống TAND và kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước” đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động của TAND hai cấp⁴. Đồng thời, phát động phong trào thi đua yêu nước đến toàn thể công chức, người lao động nỗ lực thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao gắn với việc thực hiện phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) và Quy định 101 về nêu gương. Trên cơ sở đó, các đơn vị thuộc TAND hai cấp đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể và tổ chức thực hiện quyết liệt nhằm

¹ Nghị quyết số 321/NQ-BCSĐ ngày 21/12/2022 của Ban cán sự Đảng TAND tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2023 của TAND.

² Chỉ thị số 01/2023/CT-CA ngày 03/01/2023 của Chánh án TAND tối cao về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2023.

³ Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

⁴ Kế hoạch số 23/KH-TĐKT ngày 01/7/2023 của TAND tỉnh về phát động phong trào thi đua 03 tháng cuối năm 2023.

nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ yêu cầu của Nghị quyết mà Quốc hội và TAND tối cao đề ra.

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được chú trọng, tập trung thực hiện có hiệu quả kế hoạch của TAND tối cao và kế hoạch số 76/KH-HĐPH ngày 06/3/2023 của Hội đồng PBGDPL tỉnh về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bình Phước, TAND tỉnh đã xây dựng các Kế hoạch⁵ lồng ghép triển khai đến cán bộ công chức TAND hai cấp thông qua chương trình công tác năm và qua các buổi sinh hoạt sáng thứ sáu hàng tuần. Đặc biệt, hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (09/11), với khẩu hiệu “*Tích cực hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật*”; Chi đoàn TAND tỉnh đã phối hợp thực hiện 01 “Phiên tòa giả định” tại Trường THPT chuyên Quang Trung, nội dung xét xử vụ án có liên quan đến vấn đề “bạo lực học đường” hiện nay cho 300 em học sinh. Bên cạnh đó TAND cấp huyện đã phối hợp tổ chức được 07 phiên tòa xét xử lưu động về các vụ án có liên quan đến mua bán trái phép chất ma túy tại các trụ sở UBND cấp xã.⁶

Việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, giáo dục phòng ngừa các loại tội phạm được TAND hai cấp quan tâm thông qua việc kết hợp tuyên truyền trong các phiên tòa xét xử tại đơn vị, các phiên tòa trực tuyến; và tham gia cùng địa phương tuyên truyền về các Luật mới, các quy định của pháp luật hiện hành tại vùng đồng bào, các trường học nhằm tuyên truyền pháp luật trong quần chúng nhân dân.

2. Công tác thụ lý và giải quyết các loại án

TAND hai cấp đã thụ lý 8.309 vụ, việc; giải quyết 6.596 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 80%⁷. So với cùng kỳ năm 2022, số án thụ lý tăng 852 vụ, giải quyết tăng 976 vụ (*Cùng kỳ thụ lý 7.457 vụ, việc; giải quyết 5.620 vụ, việc*). Số án còn lại đang tiếp tục giải quyết 1.713 vụ, việc. Cụ thể như sau:

2.1. Công tác giải quyết án hình sự

TAND hai cấp thụ lý 1.630 vụ/2.860 bị cáo, giải quyết 1.409 vụ/2.622 bị cáo, đạt tỷ lệ 86,44%. So với cùng kỳ năm 2022, số thụ lý tăng 263 vụ, giải quyết tăng 250 vụ (*cùng kỳ, thụ lý 1.367 vụ/2.787 bị cáo, giải quyết 1.159 vụ/2.272 bị cáo*). Còn lại 221 vụ/238 bị cáo. Trong đó:

+ *Sơ thẩm*: TAND hai cấp thụ lý 1.457 vụ/ 2.587 bị cáo; đã giải quyết 1.268 vụ/ 2.399 bị cáo (trong đó xét xử 1.260 vụ/ 2.383 bị cáo, đình chỉ 07 vụ/ 11 bị

⁵ Kế hoạch số 03/KH-TA ngày 12/01/2023 về phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023; kế hoạch số 02/KH-TA ngày 24/01/2022 về thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025; kế hoạch số 05/KH-TA ngày 01/3/2023 về thực hiện chương trình phòng, chống tội phạm, ma túy, mại dâm và mua bán người năm 2023.

⁶ TAND huyện Bù Đăng 05 phiên, TAND huyện Bù Đốp 02 phiên;

⁷ Do mốc thời gian lấy số liệu báo cáo Đoàn giám sát từ 01/11/2022 đến 31/10/2023 không trùng với thời gian lấy số liệu năm công tác của TAND từ 01/10/2022 đến 30/9/2023. Vì vậy, số liệu thụ lý mới từ ngày 01/10/2023 đến 31/10/2023 tăng nhiều, hầu hết là án mới nên cần thời gian nghiên cứu, chưa đưa ra xét xử ngay được do đó tỷ lệ giải quyết chung thấp hơn so với tỷ lệ giải quyết án của năm công tác. Cụ thể, số liệu theo báo cáo của năm công tác Tòa án: án Hình sự đạt 98,54% (*chỉ tiêu Quốc hội đề ra là trên 88%*); Án dân sự chung đạt 87,47% (*chỉ tiêu Quốc hội đề ra trên 78%*); Án Hành chính 76,19% (*chỉ tiêu Quốc hội đề ra trên 60%*).

cáo⁸, tạm đình chỉ 01 vụ/ 05 bị cáo⁹). Còn lại 189 vụ/ 438 bị cáo đang giải quyết.

+ *Phúc thẩm*: thụ lý 173 vụ/ 273 bị cáo; đã giải quyết 141 vụ/ 223 bị cáo (trong đó, đình chỉ xét xử phúc thẩm 41 vụ/ 67 bị cáo; xét xử 100 vụ/ 156 bị cáo). Còn lại 32 vụ đang tiếp tục giải quyết.

Trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung 62 vụ, phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức 183 phiên tòa rút kinh nghiệm về án hình sự.

2.2. Công tác giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động

TAND hai cấp thụ lý 6.636 vụ, việc; giải quyết 5.153 vụ, việc; đạt tỷ lệ 77,65%. So với cùng kỳ năm 2022, số thụ lý tăng 600 vụ, việc; giải quyết tăng 522 vụ, việc (*Cùng kỳ, thụ lý 6.036 vụ, việc; giải quyết 4.631 vụ, việc*). Còn lại 1.483 vụ, việc đang tiếp tục giải quyết. Trong đó:

+ *Sơ thẩm*: TAND hai cấp thụ lý 6.286 vụ, việc các loại; giải quyết 4.866 vụ, việc (trong đó hòa giải thành và công nhận sự thỏa thuận 2.375 vụ, việc, đạt 48,8%); còn lại 1.420 vụ, việc (tạm đình chỉ 228 vụ).

+ *Phúc thẩm*: thụ lý 350 vụ, việc; giải quyết 287 vụ, việc¹⁰. Còn lại 63 vụ. Phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức 83 phiên tòa rút kinh nghiệm về án dân sự.

2.3. Công tác giải quyết án hành chính

TAND hai cấp thụ lý 43 vụ, giải quyết 34 vụ, còn lại 09 vụ, đạt 80%. So với năm 2022, số án thụ lý tăng 11 vụ, giải quyết tăng 04 (*cùng kỳ, thụ lý 54 vụ, giải quyết 30 vụ*) cụ thể:

+ *Sơ thẩm*: TAND hai cấp thụ lý 43 vụ; giải quyết 34 vụ (đình chỉ 17 vụ, xét xử 17 vụ); còn lại 09 vụ.

+ *Phúc thẩm*: thụ lý 0 vụ.

2.4. Công tác giải quyết yêu cầu mở thủ tục tuyên bố phá sản: Không

3. Chất lượng công tác giải quyết án

- *Án kháng cáo, kháng nghị*: trong số 6.202 vụ án đã được giải quyết theo thủ tục sơ thẩm có 523 vụ có kháng cáo, kháng nghị; tỷ lệ kháng cáo, kháng nghị 8,43%. Đã giải quyết 428 vụ, tỷ lệ 81,83%.

- *Án bị hủy, bị sửa do nguyên nhân chủ quan*: 51 vụ, tỷ lệ 0,38% (dưới mức quy định của ngành)¹¹.

- *Về án tạm đình chỉ*: tổng số 228 vụ, lý do một số vụ án phải chờ kết quả trả lời của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền mới có cơ sở giải quyết (ủy thác

⁸ Bị hại rút đơn 06 vụ/08 bị cáo; bị cáo chết 01 vụ/ 03 bị cáo.

⁹ Bị cáo trốn 10 vụ/ 05 bị cáo.

¹⁰ Đình chỉ trước khi mở phiên tòa, phiên họp 02 vụ; xét xử 285 vụ.

¹¹ Quy định của TAND tối cao: tổng số bản án, quyết định bị hủy, bị sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án đã giải quyết

tư pháp nước ngoài, chờ văn bản trả lời của cơ quan chuyên môn trong việc giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất).

- **Án còn lại đang tiếp tục giải quyết:** TAND hai cấp còn 1.713 vụ, việc đang tiếp tục giải quyết (trong đó có 288 vụ án đang tạm đình chỉ vì lý do khách quan).

- **Án quá thời hạn chuẩn bị xét xử do nguyên nhân chủ quan của Tòa án:** không

- **Công tác phát hành bản án, thi hành bản án có hiệu lực pháp luật:** được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; trong kỳ không có án tuyên không rõ ràng gây khó khăn cho công tác thi hành án.

4. Về xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án

TAND cấp huyện đã thụ lý 493 hồ sơ về áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án; đã giải quyết 480 việc (tạm đình chỉ 01 việc; đình chỉ 03 việc); quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính 476 việc (đưa đi cai nghiện bắt buộc 471 người, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 01 người; đưa vào trường giáo dưỡng 04 người), đạt 97,36%; còn lại 13 việc đang tiếp tục giải quyết.

Xem xét đề nghị hoãn chấp hành áp dụng biện pháp xử lý hành chính 05 việc, đã giải quyết 05 việc (Chon Thành 03, Bù Đốp 01, Phú Riềng 01).

Xét miễn, giảm thời hạn chấp hành thời gian cai nghiện cho 525 trường hợp (Chon Thành 379 trường hợp, Bù Gia Mập 146 trường hợp).

Việc thụ lý, giải quyết thực hiện đúng qui định của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại TAND và Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong quá trình thực hiện còn khó khăn như: trình tự thủ tục thụ lý xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời hạn 15 ngày nhưng người bị đề nghị thường không ở nơi cư trú và không ở cùng với gia đình (thường bỏ nhà đi lang thang) nên việc tổng đạt, niêm yết các văn bản như thông báo thụ lý, quyết định mở phiên họp gặp nhiều khó khăn, trong khi kinh phí phục vụ cho công tác này không được cấp. Bên cạnh đó khi tiếp xúc và tổng đạt các quyết định cho đối tượng nghiện ma túy cũng gặp rất nhiều rủi ro cho cán bộ Tòa án.

5. Công tác thi hành án hình sự

Đã ban hành 1.869 quyết định thi hành án đối với 1.869 bị án (cấp tỉnh 138 quyết định, cấp huyện huyện 1.731 quyết định); nhân ngày lễ 30/4, 02/9, Tết nguyên đán, Hội đồng xét giảm án đã tổ chức phiên họp xét và ban hành quyết định giảm thời gian chấp hành hình phạt tù cho 1.470 phạm nhân (giảm 1.467 trường hợp, không chấp nhận 03 trường hợp); xét tha tù trước thời hạn cho 27 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo và giảm thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ 260 trường hợp.

6. Công tác kiểm tra nghiệp vụ, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Công tác kiểm tra nghiệp vụ

Ban lãnh đạo TAND tỉnh rất chú trọng đến công tác kiểm tra giám sát thẩm phán trong công tác xét xử, kiểm tra nghiệp vụ tại TAND cấp huyện theo định kỳ 1 năm 2 lần. Trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức 03 đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra nghiệp vụ xét xử, hồ sơ vụ án tại 11 TAND cấp huyện và đã tổ chức hội nghị sơ kết rút kinh nghiệm; hiện nay đã thành lập 02 đoàn kiểm tra đang tiến hành kiểm tra công tác năm 2023 tại TAND cấp huyện.

Bên cạnh đó việc kiểm tra các bản án, quyết định do TAND cấp huyện ban hành được thực hiện thường xuyên, trong kỳ đã kiểm tra được 5.497 bản án, quyết định. Các bản án đều đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Về công tác tiếp công dân: hàng tuần, các đơn vị có lịch tiếp công dân cụ thể và phân công công chức tiếp công dân theo quy định. Bên cạnh đó, lãnh đạo TAND hai cấp cũng duy trì việc tiếp công dân 02 lần/tháng. Trong kỳ, TAND hai cấp đã tiếp 9.569 lượt công dân chủ yếu là liên hệ để khởi kiện, tham gia hòa giải, đối thoại và giải quyết án. Việc tiếp công dân có lập sổ sách theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung. Trong một số trường hợp nhất định, lãnh đạo phụ trách hoặc Thẩm phán chủ tọa phối hợp với Văn phòng trong công tác tiếp công dân để kịp thời hướng dẫn, giải thích, xử lý những yêu cầu liên quan đến công tác chuyên môn.

Về công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng: TAND hai cấp đã giải quyết 140/140 đơn khiếu nại, đạt tỷ lệ 100%; giải quyết 05/05 đơn tố cáo, đạt tỷ lệ 100%; việc thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng quy định và hướng dẫn của TAND tối cao.

Việc khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến hành vi của người tiến hành tố tụng như việc chậm đưa vụ án ra xét xử, khiếu nại về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, không đồng ý với kết quả giải quyết các vụ, việc. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định của pháp luật. Đối với các đơn thư không thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND đã được chuyển đến cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo luật định.

7. Thi hành Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

TAND hai cấp xác định việc triển khai thi hành Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án là một nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng để đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; đã tiếp nhận số vụ việc đương sự có yêu cầu hòa giải là 3.685 vụ, việc; kết quả hòa giải thành và công nhận sự thỏa thuận, đoàn tụ là 2.268 vụ, việc; chuyển sang thụ lý theo thủ tục tố tụng 1.017 vụ, việc. Còn lại đang tiếp tục tiến hành hòa giải theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Số lượng Hòa giải viên TAND hai cấp là 58, chất lượng Hòa giải viên đảm bảo theo quy định của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án và Thông tư 04/2020/TT-TANDTC ngày 16/11/2020 của TAND tối cao. TAND hai cấp đã bố trí phòng

làm việc và phòng hòa giải, đối thoại dùng cho công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án, tạo điều kiện cho Hòa giải viên trong thực hiện nhiệm vụ hòa giải, đối thoại; trang thiết bị cho hoạt động hòa giải viên hai cấp cơ bản đạt yêu cầu.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH

1. Về công tác cải cách tư pháp theo Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị

Tiếp tục thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, Ban cán sự đảng TAND tối cao¹² và Cấp ủy địa phương, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh. Ban cán sự đảng và Lãnh đạo đơn vị tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị nghiên cứu đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng tranh tụng, nhất là tranh tụng tại phiên tòa, đổi mới tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, đảm bảo các phán quyết của Tòa án chủ yếu dựa trên kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật, dễ thi hành án; nghiên cứu đề ra các giải pháp để tăng cường công tác hòa giải, đối thoại.

Tiếp tục đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp tại Tòa án, xem đây là một trong các giải pháp nhằm công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án giúp cơ quan, tổ chức, công dân dễ dàng giám sát và tiếp cận công lý; nâng cao chất lượng tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Các biểu mẫu tố tụng được niêm yết công khai tại vị trí thuận tiện để theo dõi; cử nhân viên để tiếp nhận, xử lý đơn thư, hồ sơ, văn bản đến - đi; hướng dẫn, giải thích và hỗ trợ các thủ tục pháp lý khi có yêu cầu; tham mưu lãnh đạo đơn vị trong công tác phân công xử lý đơn thư, hồ sơ cũng như phân công giải quyết án....

Để phục vụ cho công tác chuyên môn và hoạt động quản lý điều hành, đơn vị đã tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm ứng dụng do TAND tối cao xây dựng như: phần mềm thống kê, phần mềm quản lý các loại vụ án, phần mềm kế toán, phần mềm số hóa vụ án, phần mềm Trợ lý ảo... đem lại hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, giúp cho quá trình giải quyết công việc nhanh, kịp thời, chính xác.

TAND hai cấp đã phối hợp với Viện kiểm sát tổ chức được 266 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp (bình quân mỗi Thẩm phán tổ chức 2,6 phiên). Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao và Công văn số 144/TANDTC-PC ngày 04/7/2017 của TAND tối cao hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP về công bố bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của Tòa án; trong kỳ TAND hai cấp đã công bố 4.709 bản án, quyết định¹³, có hiệu lực pháp luật được công bố trên cổng thông tin điện tử của TAND trên tổng số bản án, quyết định thuộc diện phải công bố.

¹² Nghị quyết số 49/NQ-TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị, Kết luận số 92-KL/TW, ngày 12/3/2014 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Chỉ thị số 01/2023/CT-CA ngày 03/01/2023 của Chánh án TAND tối cao về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2023

¹³ Một số bản án không thuộc diện phải công bố và các bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên chưa công bố.

Thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội (khóa XV) và Thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến, trong năm TAND hai cấp đã phối hợp tổ chức được 106 phiên tòa trực tuyến (tỉnh 30, huyện 76).

2. Công tác tổ chức cán bộ

Đến 31/10/2023, TAND hai cấp đã thực hiện được 182/204 biên chế được phân bổ. Đội ngũ Thẩm phán đã thực hiện được 101/104 biên chế (TAND tỉnh 01 Thẩm phán cao cấp, 13 Thẩm phán trung cấp; TAND cấp huyện 22 Thẩm phán trung cấp và 65 Thẩm phán sơ cấp).

Công tác tổ chức cán bộ, thanh tra tiếp tục được quan tâm thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy trình và quy định¹⁴.

Công tác Hội thẩm nhân dân: TAND hai cấp có 248 Hội thẩm nhân dân. Trong năm 2023, đã tổ chức tập huấn Hội thẩm nhân dân TAND hai cấp theo hình thức trực tiếp tại điểm cầu trung tâm TAND tỉnh và trực tuyến đến 11 điểm cầu TAND cấp huyện, tất cả các Hội thẩm nhân dân đều được trang bị tài liệu văn bản pháp luật có liên quan đến công tác xét xử. Hoạt động của các Hội thẩm nhân dân hai cấp, nhìn chung đã thể hiện trách nhiệm, tích cực tham gia giải quyết án.

3. Công tác tài chính, cơ sở vật chất

Thực hiện nghiêm túc việc phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2023, công tác quyết toán việc sử dụng ngân sách trong TAND hai cấp được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Quản lý sử dụng ngân sách, tài sản công đúng quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ưu tiên chi cho chuyên môn nghiệp vụ và các chế độ chính sách của công chức.

Cơ sở vật chất cơ bản được đảm bảo cho hoạt động xét xử, tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị trụ sở xây dựng đã lâu nên chật hẹp và không đáp ứng được yêu cầu (như TAND huyện Bù Đăng, thị xã Bình Long), việc bố trí phòng làm việc cho các Hòa giải viên ở một số Tòa án cấp huyện vẫn chưa được đảm bảo.

4. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể (tổ chức Đảng, đoàn thể) trong cơ quan, đơn vị; công tác xã hội, từ thiện

Ban lãnh đạo TAND tỉnh luôn quan tâm chú trọng việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho công chức, người lao động thuộc đơn vị mình; quan tâm việc chỉ đạo

¹⁴ - Về công tác quy hoạch: đã thực hiện xong quy trình quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý TAND hai cấp giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031.

- Về công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: bổ nhiệm 01 Chánh án TAND huyện (Bù Gia Mập), bổ nhiệm lại 02 Phó Chánh án huyện (TAND huyện Hớn Quản và TAND thị xã Bình Long); bổ nhiệm mới 06 chức vụ Phó các Phòng, Tòa, Văn phòng TAND tỉnh; bổ nhiệm mới 03 Thẩm phán trung cấp, 06 Thẩm phán sơ cấp và bổ nhiệm lại 03 Thẩm phán sơ cấp. Hiện đang trình Chánh án TAND tối cao bổ nhiệm lại chức vụ Chánh án TAND tỉnh.

- Tổ chức thi và tuyển dụng được 11 công chức Thư ký Tòa án; Cho thôi việc theo nguyện vọng 02 công chức; Hiện nay đang thông báo tuyển dụng 12 biên chế (03 kế toán, 09 thư ký)

- Công tác điều động, luân chuyển, biệt phái công chức: tại TAND tỉnh điều động 02 Thư ký từ TAND tỉnh về TAND cấp huyện; phân công công tác đối với 03 Thư ký Tòa tỉnh.

triển khai, quán triệt các Nghị quyết của Đảng, các cấp và phương hướng nhiệm vụ của TAND và địa phương.

Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, Chi hội Luật gia TAND tỉnh và TAND cấp huyện luôn duy trì hoạt động. Bên cạnh việc chấp hành tốt các quy định về tổ chức và hoạt động, các tổ chức Đảng, đoàn thể của TAND tỉnh cũng đã tổ chức, tham gia nhiều phong trào văn nghệ, thể thao và tích cực hoạt động xã hội; vận động các nguồn lực xã hội, tổ chức cá nhân tham gia hỗ trợ giảm nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt nhất nguồn vốn sản xuất làm ăn, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để cải thiện cuộc sống, giảm nghèo căn cơ, bền vững¹⁵, thực hiện tốt Kế hoạch 326/KH-TĐKT ngày 06/7/2021 về phát động phong trào thi đua “TAND hai cấp tỉnh Bình Phước chung tay vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau giai đoạn 2021-2025”. Các tổ chức Công đoàn TAND tỉnh và TAND 11 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức thành công Đại hội công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023 – 2028.

5. Công tác khen thưởng

Trong năm 2023, Hội đồng TĐKT TAND tỉnh đã đề nghị Chánh án TAND tối cao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tòa án” cho 03 trường hợp; đề nghị Chánh án TAND tối cao trình Thủ tướng Chính Phủ quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc năm 2023” cho 01 trường hợp.

Về khen thưởng năm 2023:

- Cờ thi đua Chính phủ: Đề nghị 01 tập thể (TAND tỉnh Bình Phước)
- Cờ thi đua TAND: Đề nghị 01 tập thể (TAND huyện Bù Đốp)
- Đề nghị tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc 15 tập thể; Tập thể lao động tiên tiến 03 tập thể; Chiến sỹ thi đua TAND 04 cá nhân; Chiến sỹ thi đua cơ sở 34 cá nhân; Lao động tiên tiến 157 cá nhân.
- Đề nghị Chánh án TAND tối cao tặng Bằng khen: 04 tập thể và 09 cá nhân (công chức và người lao động TAND hai cấp), 24 cá nhân (Hội thẩm nhân dân TAND hai cấp).
- Chánh án TAND tỉnh tặng Giấy khen 02 tập thể, 56 cá nhân (công chức và người lao động TAND hai cấp), 36 cá nhân (Hội thẩm nhân dân TAND hai cấp),

¹⁵- Với vai trò là Khối trưởng Khối thi đua số 11; năm 2023, đã kêu gọi mỗi đơn vị trong khối ủng hộ 20.000.000 đồng. Tổng cộng thu được 120.000.000 đồng để thực hiện hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà cho chiến sỹ, cán bộ, công chức trong khối có hoàn cảnh khó khăn và chưa có điều kiện xây dựng nhà ở.

- Tiếp tục duy trì phong trào gây Quỹ “Mỗi ngày 1000 đồng vì học sinh nghèo”, ngày 05/9/2023 TAND tỉnh đã đi trao học bổng cho 30 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại trường TH Đăng Hà, Bù Đăng, Bình Phước trị giá 15.000.000 đồng (500.000 đồng/01em). Vận động cán bộ công chức ủng hộ các loại quỹ như quỹ vì người nghèo, quỹ tình nghĩa tòa án, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ mái ấm công đoàn, quỹ phòng chống thiên tai.

- Nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh – Liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2023), TAND huyện Bù Đốp phối hợp cùng Công ty Luật Readdle CMX đã tổ chức thăm và tặng quà cho 10 hộ gia đình chính sách trên địa bàn khu phố Thanh Bình, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp mỗi phần quà trị giá 1.000.000 đồng.

11 cá nhân (Hòa giải viên TAND hai cấp). Giấy khen ngắn hạn cho 08 tập thể, 24 cá nhân (công chức và người lao động TAND hai cấp).

Có 139 cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được khen thưởng và đề nghị khen thưởng, chiếm tỷ lệ 75,54 %.

6. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

Ban cán sự đảng, Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã đề ra các giải pháp tổng hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của TAND hai cấp, trong quá trình thực hiện có kiểm tra, đôn đốc, kết quả đạt được về các mặt công tác trong năm đều có nhiều tiến bộ đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra trong kế hoạch công tác năm: TAND hai cấp không có trường hợp xét xử oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm, chất lượng xét xử được đảm bảo.

Số án giải quyết được 6.596 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 80%; số án bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết là 5,44 vụ/tháng. TAND hai cấp thực hiện tốt Luật Hòa giải đôi thoại tại Tòa án, kết quả hòa giải thành và công nhận sự thỏa thuận, đoàn tụ là 2.268 vụ, việc. Ban lãnh đạo TAND tỉnh đã tập trung chỉ đạo sớm giải quyết các loại án, đặc biệt là các vụ án được xác định là án phức tạp, kéo dài được các ngành và cấp ủy quan tâm. Các vụ án trọng điểm, phức tạp được xét xử kịp thời, nghiêm minh; 100% bản án, quyết định có hiệu lực được thi hành đúng theo quy định. Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, công tác xây dựng ngành, tổ chức cán bộ, Hội thẩm nhân dân được quan tâm, chú trọng.

6.2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số khó khăn trong chuyên môn như việc thu thập chứng cứ trong giải quyết một số vụ án án dân sự, hành chính phức tạp chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết án. Số lượng biên chế đã được bổ sung nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chưa được tăng tương ứng với việc gia tăng thẩm quyền, nhiệm vụ của TAND; chế độ chính sách đối với Thẩm phán và công chức Tòa án chưa tương xứng với trách nhiệm và áp lực công việc được giao.

6.3. Những nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan

Số lượng vụ việc phải thụ lý, giải quyết hằng năm đều tăng, trong khi tình hình nhân sự làm việc trên thực tế không đủ so với biên chế phân bổ, trong đó riêng số án liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất phát sinh rất nhiều do sự đóng băng của thị trường bất động sản, khi giải quyết đều có yêu cầu hủy quyết định cá biệt nên phát sinh nhiều quan hệ tranh chấp, nhiều người tham gia tố tụng nên rất khó khăn trong việc thu thập chứng cứ.

Do địa bàn rộng, nhiều trường hợp đương sự không hợp tác và đặc thù canh tác nông nghiệp của người dân nên ảnh hưởng nhiều đến công tác tổng đạt, niêm yết, xác minh dẫn đến ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ giải quyết án;

Công tác phối hợp và thực hiện trách nhiệm theo quy định pháp luật của một số cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (giám định, ủy thác, đo đạc, định giá, cung cấp chứng cứ, tài liệu...) có lúc chưa đạt kết quả cao;

Đối với cơ quan hành chính và cá nhân có thẩm quyền trong cơ quan hành chính với tư cách là người bị kiện trong vụ án hành chính thường không tham gia, mà chỉ thực hiện việc ủy quyền và cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp để tham gia tố tụng đã ảnh hưởng đến công tác đối thoại của Tòa án; việc cung cấp văn bản ý kiến và tài liệu, chứng cứ chưa đảm bảo thời gian quy định làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết án.

b. Nguyên nhân chủ quan

Do năng lực, trình độ của một số Thẩm phán, Thư ký không đồng đều, có lúc tinh thần trách nhiệm chưa cao, chậm tiến hành tố tụng, chưa kịp thời đơn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời cung cấp tài liệu chứng cứ khi giải quyết vụ án.

7. Giải pháp khắc phục

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác chuyên môn; đề cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu trong việc quan tâm, đồng hành, hỗ trợ hướng dẫn nghiệp vụ hoặc kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chuyên môn;

Tiếp tục chỉ đạo các Thẩm phán xây dựng kế hoạch giải quyết án hàng tháng báo cáo lãnh đạo phụ trách; tổ chức họp giao ban định kỳ hoặc đột xuất nhằm thường xuyên rà soát, tổng hợp các mặt công tác chuyên môn, chỉ ra những vướng mắc, khó khăn trong quá trình giải quyết án để tập thể đơn vị cùng thảo luận tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết án.

Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường động viên, khích lệ công chức trong đơn vị khắc phục khó khăn, tích cực chủ động hơn trong công tác giải quyết các vụ việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với việc tăng cường các biện pháp, hình thức kiểm tra, giám sát; kịp thời biểu dương cá nhân có thành tích xuất sắc, cũng như khắc phục sai sót, xử lý vi phạm, xử lý trách nhiệm (nếu có);

Phát động làm thêm giờ, làm vào ngày nghỉ; tăng cường công tác phối hợp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết án;

Tiếp tục phát động tổ chức thực hiện phong trào thi đua trong năm công tác.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của Tòa án, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và các chỉ tiêu mà Nghị quyết của Quốc hội đã đề ra, các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2024 được xác định là:

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt đầy đủ, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI; thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội; Chỉ thị của Chánh án

TAND tối cao về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm của các Tòa án.

2. Nâng cao chất lượng xét xử, hoàn thành các chỉ tiêu của Quốc hội đề ra, TAND tối cao về công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc.

Đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các loại vụ án, đảm bảo các vụ việc phải được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định, không tạm đình chỉ giải quyết vụ việc nếu không đủ căn cứ theo quy định của pháp luật.

Trong công tác xét xử các hình sự, phân đấu không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo phải bảo đảm có căn cứ, đúng pháp luật. Đưa ra xét xử kịp thời, các vụ án dư luận xã hội quan tâm, bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật.

Trong công tác giải quyết các vụ việc dân sự, hạn chế tối đa việc tạm đình chỉ nhiều lần đối với một vụ án. Tập trung làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ việc dân sự và công tác hòa giải đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính; đảm bảo việc cấp, tổng đạt thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; hạn chế thấp việc tuyên án không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án.

Nâng cao chất lượng bản án, quyết định của Tòa án, đảm bảo đúng pháp luật, chặt chẽ, rõ ràng, khả thi. Thực hiện nghiêm túc việc công khai các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đủ điều kiện công khai trên Cổng thông tin điện tử TAND.

3. Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự thuộc trách nhiệm của Tòa án, bảo đảm ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn đối với 100% người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật. Việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù phải đúng pháp luật.

4. Chủ động tổng hợp những khó khăn, vướng mắc về áp dụng pháp luật trong hoạt động xét xử đề xuất hướng dẫn; tích cực tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, án lệ và giải đáp vướng mắc về nghiệp vụ; nắm bắt kịp thời và thực hiện đúng các hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật của TAND tối cao.

5. Chủ động rà soát công tác tổ chức, cán bộ, kịp thời bổ sung, biệt phái, điều động một cách hợp lý. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, siết chặt kỷ cương, kỷ luật công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm, tiêu cực của cán bộ, công chức.

6. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án, tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp đổi mới các thủ tục hành chính tư pháp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả các mặt hoạt động; công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án.

7. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước trong quản lý sử dụng kinh phí, phương tiện làm việc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả đúng quy định của pháp luật.

PHÒNG

8. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua theo chủ đề xuyên suốt “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”, với phương châm “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”; làm tốt công tác thi đua khen thưởng để cán bộ, công chức và người lao động Tòa án hai cấp học tập, nêu gương.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác của TAND tỉnh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu: VT.



CHÁNH ÁN

Phạm Thị Bích Thủy